

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày 21 tháng 6 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phê phán: Ông Phạm Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và bà Bùi Việt Nga

- Thư ký Phê phán: Bà Hà Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia Phê phán:

Bà Hà Thị Hồng Hường – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST - HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức C**, sinh năm 1995, tại tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức Th, sinh năm 1976; con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H (Đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2024 đến ngày 02/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Anh Lò Trung Ph, sinh năm: 1993

Địa chỉ: TDP HB, thị trấn E, huyện S, Đắk Lắk

- Người làm chứng:

Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Người bị hại và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phê phán, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C và anh Lò Trung Ph có quan hệ quen biết nhau từ trước. Ngày 19/8/2023 C mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 47P1-025.19 của anh Ph để đi giải quyết C việc cá nhân và hứa đến chiều sẽ trả lại. Anh Ph đồng ý cho C mượn và đưa giấy tờ xe cho C đi để có Công an giao thông hỏi thì C có giấy tờ xe đầy đủ, (Chiếc xe này anh Ph mua lại của chị Trần Thị O trú tại TDP HB, thị trấn E với giá là 11.000.000đ nhưng chưa sang tên cho anh Ph). Sau khi mượn được xe của anh Ph thì C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó C tự ý mang chiếc xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ B89 có địa chỉ tại số 161 đường N, xã H, thành phố B do chị Phan Thị Ngọc H làm chủ. Chị H có hỏi C về nguồn gốc của chiếc xe thì C nói là xe C mua của chị Trần Thị O. Sau khi thoả thuận chị H thống nhất mua lại chiếc xe của C với số tiền là 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*). Chị H chuyển khoản qua tài khoản cho C, sau khi bán xe xong C đã bỏ đi khỏi địa phương. Đến chiều anh Lò Trung Ph không thấy C mang xe đến trả nên có nhắn tin cho C đòi xe nhưng không thấy C mang xe về, đến ngày 25/9/2024 anh Ph đã làm đơn tố cáo C đến Công an huyện Ea Súp.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 44 ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 47P1-025.19 màu sơn đỏ, sản xuất năm 2011 có trị là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã truy tìm chiếc xe trên nhưng chị Phan Thị Ngọc H đã bán cho người khác không rõ địa chỉ nên không truy tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lò Trung Ph đã được bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe là 25.000.000đ nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số: 17/CT - VKS ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại Phên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức C như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện S nơi bị cáo cư trú để theo dõi giám sát, giáo dục và Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi: Vào ngày 19/8/2023 tại TDP HB, thị trấn E, huyện S. Bị cáo Nguyễn Đức C lợi dụng sự quen biết, đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 47P1-025.19 của anh Lò Trung Ph đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân sau đó bỏ trốn. Chiếc xe mà bị cáo C chiếm đoạt của anh Ph có trị giá là 5.000.000đ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và những tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức C đã cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm

đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Đức C gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền dùng vào việc riêng nên đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại cho bị cáo mượn xe rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong dư luận, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại Phên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại chiếc xe cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra đã ra đầu thú giúp cơ quan điều tra giải quyết nhanh chóng vụ án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hậu quả của vụ án mà bị cáo đã gây ra, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để giáo dục bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và bị cáo phải bị khấu trừ thu nhập hàng tháng vào thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức C** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

[2] **Về hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C **01** năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/3/2024 đến ngày 02/4/2024 vào thời gian cải tạo không giam giữ, được quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Đức C về cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện S nơi bị cáo thường trú để theo dõi giám sát, giáo dục và Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Tuyên khấu trừ 15% thu nhập của các bị cáo Nguyễn Đức C trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

[3] **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

[5] **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea Súp
- Công an huyện Ea Súp
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Chi cục THADS huyện Ea Súp
- Thi hành án HS
- Các đương sự

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên